

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN ĐANG ĐÓNG

CERTIFICATE OF REGISTRY UNDER CONSTRUCTION

.....(1) Chứng nhận(2)..... đang đóng có các thông số thiết kế dưới đây đã được đăng ký trong Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam:

..... *Hereby certify that (2) under construction with the following designed particulars has been registered into the Viet Nam National Ships Registration Book:*

Tên(3)..... Trọng tải toàn phần:
Name Dead weight

Hồ hiệu/Số IMO: Tổng dung tích:
Call sign/IMO number Gross tonnage

Loại tàu:(4)..... Dung tích thực dụng:.....
Type of ship Net tonnage

Chiều dài lớn nhất: Năm đóng:
Length over all Year of building

Chiều rộng: Nơi đóng:
Breadth Place of building

Món nước: Nơi đăng ký:
Draft Place of registry

Tổng công suất máy chính: Tổ chức đăng kiểm:
M.E. power Classification Agency

NỘI DUNG ĐĂNG KÝ

CONTENT OF REGISTRATION

ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU TÀU BIỂN (Registration for ownership)

..... (2) & (3)..... thuộc sở hữu của (tên, địa chỉ, tỉ lệ sở hữu):

.....
is owed by the shipowner (name, address, ratio of ownership)

Số đăng ký: Cấp tại , ngày tháng năm
Number of registration Issued at , on

Ngày đăng ký: Tên, chữ ký người có thẩm quyền
Date of registration Full name, signature of duly authorized official

Ghi chú (Note):

(1) Tên cơ quan đăng ký
*The ship Registration
office*

**(2) Loại phương tiện đăng ký: Tàu biển, tàu biển công
vụ; tàu ngầm, tàu lặn; kho chứa nổi; giàn di động**
*Type of transport facility registration/registry (ship, public
service ship, submarine, submersible, floating production
storage and offloading; mobile offshore drilling unit)*

(3) Tên phương tiện
Name of transport facility

(4) Loại tàu biển (trong trường hợp đăng ký tàu biển)
Type of ship (in case of ship registration/registry)

Nguồn: Nghị định 171/2016/NĐ-CP